



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN NHÃN HIỆU KDE 2025

ÁP DỤNG TỪ 01/08/2025

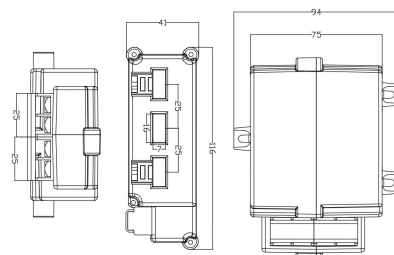
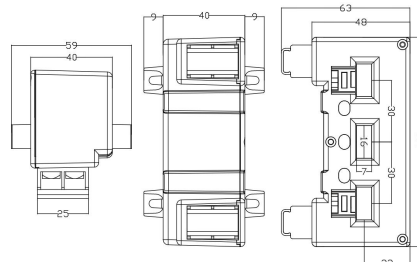


MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE - 3P



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

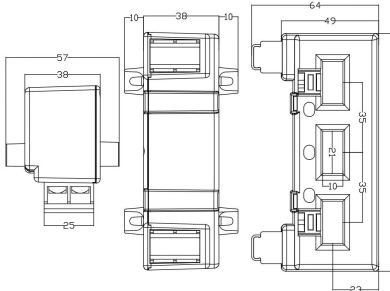
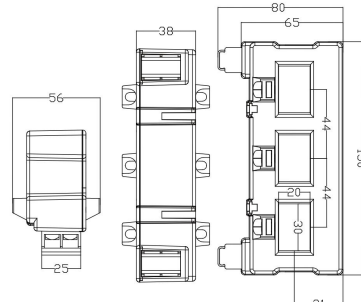
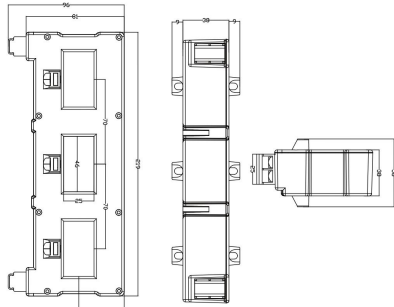
HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
	KDE03-50/5	50/5	-	-	-	602,000		VIỆT NAM
	KDE03-60/5	60/5	-	-	-			
	KDE03-75/5	75/5	-	-	-			
	KDE03-100/5-3.0-1.0	100/5	-	-	1.0			
	KDE03-120/5-3.0-1.0	120/5	-	-	1.0			
	KDE03-150/5-3.0-1.5	150/5	-	-	1.5			
	KDE03-200/5-1.0-1.5	200/5	-	1.5	-			
	KDE13-50/5	50/5	-	-	-	602,000		VIỆT NAM
	KDE13-60/5	60/5	-	-	-			
	KDE13-75/5	75/5	-	-	-			
	KDE13-100/5-3.0-1.0	100/5	-	-	1.0			
	KDE13-120/5-3.0-1.0	120/5	-	-	1.0			
	KDE13-150/5-3.0-1.5	150/5	-	-	1.5			
	KDE13-200/5-1.0-1.5	200/5	-	1.5	-			

MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE - 3P



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

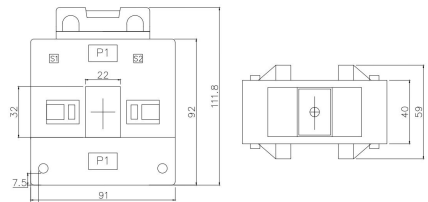
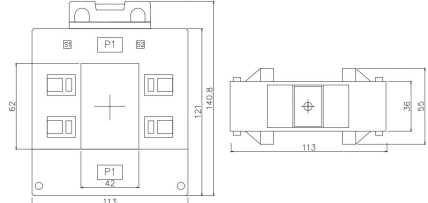
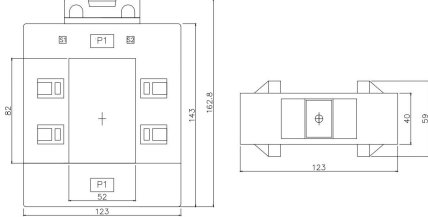
HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
	KDE23-100/5-3.0-1.0	100/5	-	-	1.0	693,000		VIỆT NAM
	KDE23-120/5-3.0-1.0	120/5	-	-	1.0			
	KDE23-150/5-3.0-1.5	150/5	-	-	1.5			
	KDE23-200/5-1.0-1.0	200/5	-	1.0	-			
	KDE23-250/5-1.0-1.5	250/5	-	1.5	-			
	KDE23-300/5-1.0-2.5	300/5	-	2.5	-			
	KDE43-200/5-1.0-1.5	200/5	-	1.5	-	776,000		VIỆT NAM
	KDE43-250/5-1.0-2.5	250/5	-	2.5	-			
	KDE43-300/5-1.0-2.5	300/5	-	2.5	-			
	KDE43-400/5-1.0-5.0	400/5	-	5.0	-			
	KDE43-500/5-1.0-5.0	500/5	-	5.0	-			
	KDE63-300/5-1.0-5.0	300/5	-	5.0	-	924,000		VIỆT NAM
	KDE63-400/5-1.0-10	400/5	-	10	-			
	KDE63-500/5-1.0-10	500/5	-	10	-			
KDE83	KDE83-600/5-1.0-15	600/5	-	15	-			
	KDE83-800/5-1.0-15	800/5	-	15	-			

KDE LOẠI BIẾN DÒNG MỞ LỖ TRONG NHÀ



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

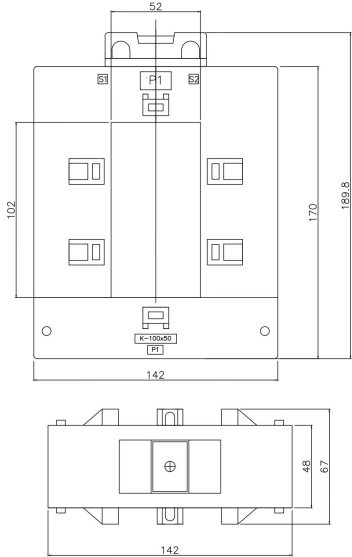
HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
	KDE3020SLC-50/5-3.0-1.0	50/5	-	-	1.0	813,000		VIỆT NAM
	KDE3020SLC-100/5-3.0-1.0	100/5	-	-	1.0	813,000		
	KDE3020SLC-150/5-3.0-1.5	150/5	-	-	1.5	813,000		
	KDE3020SLC-200/5-3.0-1.5	200/5	-	-	1.5	813,000		
	KDE3020SLC-250/5-3.0-2.5	250/5	-	-	2.5	813,000		
	KDE3020SLC-300/5-1.0-3.75	300/5	-	3.75	-	880,000		
	KDE3020SLC-400/5-1.0-3.75	400/5	-	3.75	-	880,000		
	KDE6040SLC-300/5-1.0-2.5	300/5	-	2.5	-	934,000		VIỆT NAM
	KDE6040SLC-400/5-1.0-3.75	400/5	-	3.75	-	960,000		
	KDE6040SLC-500/5-1.0-3.75	500/5	-	3.75	-	984,000		
	KDE6040SLC-600/5-1.0-5.0	600/5	-	5.0	-	1,008,000		
	KDE6040SLC-800/5-1.0-5.0	800/5	-	5.0	-	1,035,000		
	KDE6040SLC-1000/5-1.0-5.0	1000/5	-	5.0	-	1,107,000		
	KDE6040SLC-800/5-0.5-5.0	800/5	5.0	-	-	1,138,000		
	KDE6040SLC-1000/5-0.5-5.0	1000/5	5.0	-	-	1,217,000		
	KDE8050SLC-400/5-1.0-3.75	400/5	-	3.75	-	1,058,000		VIỆT NAM
	KDE8050SLC-500/5-1.0-3.75	500/5	-	3.75	-	1,083,000		
	KDE8050SLC-600/5-1.0-5.0	600/5	-	5.0	-	1,120,000		
	KDE8050SLC-800/5-1.0-5.0	800/5	-	5.0	-	1,156,000		
	KDE8050SLC-1000/5-1.0-5.0	1000/5	-	5.0	-	1,217,000		
	KDE8050SLC-800/5-0.5-5.0	800/5	5.0	-	-	1,272,000		
	KDE8050SLC-1000/5-0.5-5.0	1000/5	5.0	-	-	1,339,000		

KDE LOẠI BIẾN DÒNG MỞ LỖ TRONG NHÀ



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
	KDE10050SLC-800/5-1.0-5.0	800/5	-	5.0	-	1,305,000		VIỆT NAM
	KDE10050SLC-1000/5-1.0-7.5	1000/5	-	7.5	-	1,327,000		
	KDE10050SLC-1200/5-1.0-7.5	1200/5	-	7.5	-	1,333,000		
	KDE10050SLC-1250/5-1.0-7.5	1250/5	-	7.5	-	1,333,000		
	KDE10050SLC-1500/5-1.0-10	1500/5	-	10	-	1,463,000		
	KDE10050SLC-1600/5-1.0-10	1600/5	-	10	-	1,463,000		
	KDE10050SLC-2000/5-1.0-10	2000/5	-	10	-	1,580,000		
	KDE10050SLC-2500/5-1.0-15	2500/5	-	15	-	1,706,000		
	KDE10050SLC-3000/5-1.0-15	3000/5	-	15	-	1,722,000		
	KDE10050SLC-3200/5-1.0-15	3200/5	-	15	-	1,784,000		
	KDE10050SLC-800/5-0.5-5.0	800/5	5.0	-	-	1,435,000		
	KDE10050SLC-1000/5-0.5-7.5	1000/5	7.5	-	-	1,459,000		
	KDE10050SLC-1200/5-0.5-7.5	1200/5	7.5	-	-	1,446,000		
	KDE10050SLC-1250/5-0.5-7.5	1250/5	7.5	-	-	1,446,000		
	KDE10050SLC-1500/5-0.5-10	1500/5	10	-	-	1,609,000		
	KDE10050SLC-1600/5-0.5-10	1600/5	10	-	-	1,609,000		
	KDE10050SLC-2000/5-0.5-10	2000/5	10	-	-	1,738,000		
	KDE10050SLC-2500/5-0.5-15	2500/5	15	-	-	1,876,000		
	KDE10050SLC-3000/5-0.5-15	3000/5	15	-	-	1,894,000		
	KDE10050SLC-3200/5-0.5-15	3200/5	15	-	-	1,962,000		

KDE LOẠI BIẾN DÒNG MỞ LỖ TRONG NHÀ



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

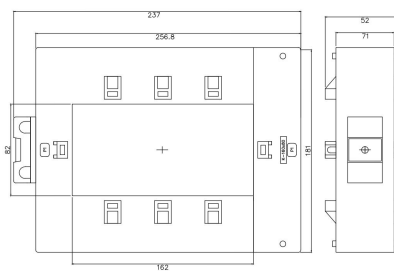
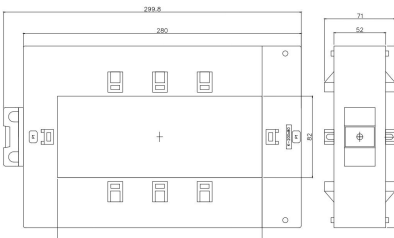
HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
	KDE12080SLC-1000/5-1.0-7.5	1000/5	-	7.5	-	1,452,000		VIỆT NAM
	KDE12080SLC-1200/5-1.0-7.5	1200/5	-	7.5	-	1,482,000		
	KDE12080SLC-1250/5-1.0-7.5	1250/5	-	7.5	-	1,482,000		
	KDE12080SLC-1500/5-1.0-7.5	1500/5	-	7.5	-	1,600,000		
	KDE12080SLC-1600/5-1.0-7.5	1600/5	-	7.5	-	1,600,000		
	KDE12080SLC-1000/5-0.5-7.5	1000/5	7.5	-	-	1,597,000		
	KDE12080SLC-1200/5-0.5-7.5	1200/5	7.5	-	-	1,630,000		
	KDE12080SLC-1250/5-0.5-7.5	1250/5	7.5	-	-	1,630,000		
	KDE12080SLC-1500/5-0.5-7.5	1500/5	7.5	-	-	1,760,000		
	KDE12080SLC-1600/5-0.5-7.5	1600/5	7.5	-	-	1,760,000		
	KDE14060SLC-1500/5-1.0-10	1500/5	-	10	-	1,908,000		VIỆT NAM
	KDE14060SLC-1600/5-1.0-10	1600/5	-	10	-	1,968,000		
	KDE14060SLC-2000/5-1.0-10	2000/5	-	10	-	2,091,000		
	KDE14060SLC-2500/5-1.0-15	2500/5	-	15	-	2,337,000		
	KDE14060SLC-3000/5-1.0-20	3000/5	-	20	-	2,460,000		
	KDE14060SLC-3200/5-1.0-20	3200/5	-	20	-	2,521,000		
	KDE14060SLC-1500/5-0.5-10	1500/5	10	-	-	2,098,000		
	KDE14060SLC-1600/5-0.5-10	1600/5	10	-	-	2,164,000		
	KDE14060SLC-2000/5-0.5-10	2000/5	10	-	-	2,300,000		
	KDE14060SLC-2500/5-0.5-15	2500/5	15	-	-	2,570,000		
	KDE14060SLC-3000/5-0.5-20	3000/5	20	-	-	2,706,000		
	KDE14060SLC-3200/5-0.5-20	3200/5	20	-	-	2,773,000		

KDE LOẠI BIẾN DÒNG MỞ LỖ TRONG NHÀ



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

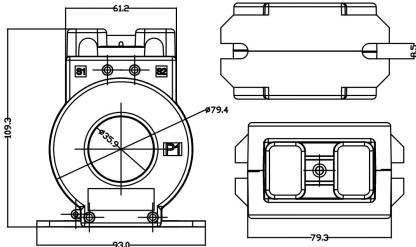
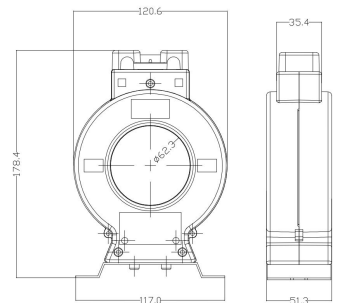
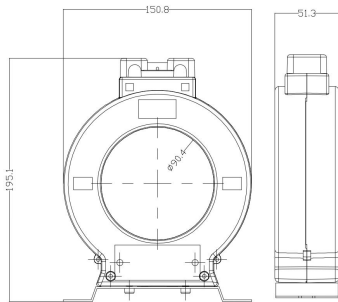
HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
	KDE16080SLC-2000/5-1.0-15	2000/5	-	15	-	3,187,000		VIỆT NAM
	KDE16080SLC-2500/5-1.0-15	2500/5	-	15	-	3,259,000		
	KDE16080SLC-3000/5-1.0-20	3000/5	-	20	-	3,420,000		
	KDE16080SLC-3200/5-1.0-20	3200/5	-	20	-	3,506,000		
	KDE16080SLC-4000/5-1.0-25	4000/5	-	25	-	3,605,000		
	KDE16080SLC-5000/5-1.0-25	5000/5	-	25	-	3,912,000		
	KDE16080SLC-2000/5-0.5-15	2000/5	15	-	-	3,505,000		
	KDE16080SLC-2500/5-0.5-15	2500/5	15	-	-	3,585,000		
	KDE16080SLC-3000/5-0.5-20	3000/5	20	-	-	3,762,000		
	KDE16080SLC-3200/5-0.5-20	3200/5	20	-	-	3,856,000		
	KDE16080SLC-4000/5-0.5-25	4000/5	25	-	-	3,965,000		
	KDE16080SLC-5000/5-0.5-25	5000/5	25	-	-	4,303,000		
	KDE20080SLC-3000/5-1.0-20	3000/5	-	20	-	3,662,000		VIỆT NAM
	KDE20080SLC-3200/5-1.0-20	3200/5	-	20	-	3,754,000		
	KDE20080SLC-4000/5-1.0-25	4000/5	-	25	-	3,860,000		
	KDE20080SLC-5000/5-1.0-25	5000/5	-	25	-	4,189,000		
	KDE20080SLC-6000/5-1.0-30	6000/5	-	30	-	4,413,000		
	KDE20080SLC-6300/5-1.0-30	6300/5	-	30	-	4,501,000		
	KDE20080SLC-3000/5-0.5-20	3000/5	20	-	-	4,029,000		
	KDE20080SLC-3200/5-0.5-20	3200/5	20	-	-	4,129,000		
	KDE20080SLC-4000/5-0.5-25	4000/5	25	-	-	4,246,000		
	KDE20080SLC-5000/5-0.5-25	5000/5	25	-	-	4,608,000		
	KDE20080SLC-6000/5-0.5-30	6000/5	30	-	-	4,854,000		
	KDE20080SLC-6300/5-0.5-30	6300/5	30	-	-	4,951,000		

MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE KIỂU TRÒN



BEST-POWER

"Chính xác trong từng phép đo"

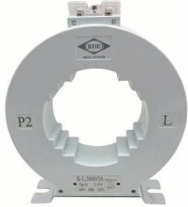
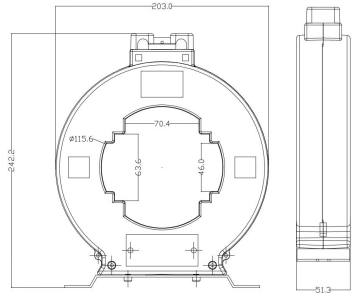
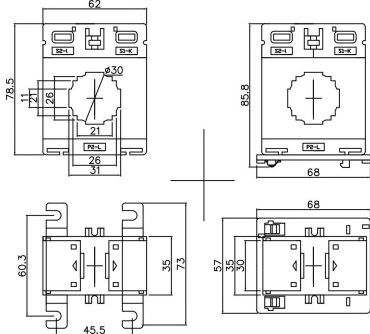
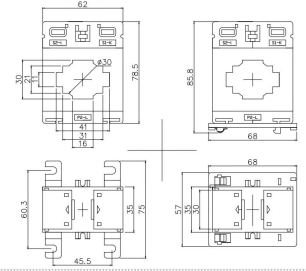
HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
	KDE35-50/5-3.0-1.0	50/5	-	-	1.0	179,000		VIỆT NAM
	KDE35-75/5-3.0-1.0	75/5	-	-	1.0			
	KDE35-100/5-1.0-2.5	100/5	-	2.5	-			
	KDE35-125/5-1.0-2.5	125/5	-	2.5	-			
	KDE35-150/5-1.0-2.5	150/5	-	2.5	-			
	KDE35-200/5-1.0-2.5	200/5	-	2.5	-			
	KDE35-250/5-1.0-2.5	250/5	-	2.5	-			
	KDE35-300/5-1.0-2.5	300/5	-	2.5	-			
	KDE60-400/5-1.0-5.0	400/5	-	5.0	-	263,000		VIỆT NAM
	KDE60-500/5-1.0-5.0	500/5	-	5.0	-	284,000		
	KDE60-600/5-1.0-5.0	600/5	-	5.0	-	297,000		
	KDE60-800/5-1.0-5.0	800/5	-	5.0	-	310,000		
	KDE60-1000/5-1.0-10	1000/5	-	10	-	330,000		
	KDE90-800/5-1.0-10	800/5	-	10	-	402,000		VIỆT NAM
	KDE90-1000/5-1.0-10	1000/5	-	10	-	429,000		
	KDE90-1200/5-1.0-10	1200/5	-	10	-	470,000		
	KDE90-1250/5-1.0-10	1250/5	-	10	-	470,000		
	KDE90-1500/5-1.0-10	1500/5	-	10	-	490,000		
	KDE90-1600/5-1.0-10	1600/5	-	10	-	512,000		

MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE KIỂU 1



BEST-POWER

"Chính xác trong từng phép đo"

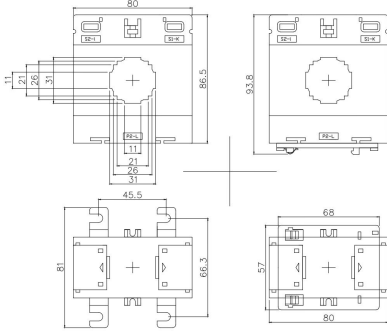
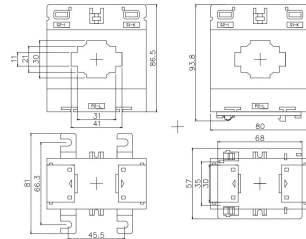
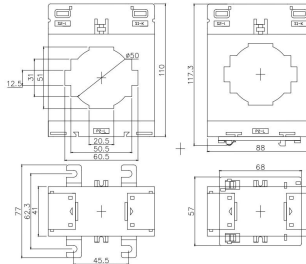
HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
	KDE110-1000/5-1.0-10	1000/5	-	10	-	442,000		VIỆT NAM
	KDE110-1200/5-1.0-10	1200/5	-	10	-	478,000		
	KDE110-1250/5-1.0-10	1250/5	-	10	-	478,000		
	KDE110-1500/5-1.0-15	1500/5	-	15	-	505,000		
	KDE110-1600/5-1.0-15	1600/5	-	15	-	581,000		
	KDE110-2000/5-1.0-15	2000/5	-	15	-	664,000		
	KDE110-2500/5-1.0-15	2500/5	-	15	-	718,000		
	KDE110-3000/5-1.0-15	3000/5	-	15	-	913,000		
	KDE110-3200/5-1.0-15	3200/5	-	15	-	980,000		
	KDE2630-50/5-3.0-1.0	50/5	-	-	1.0	267,000		VIỆT NAM
	KDE2630-75/5-3.0-1.0	75/5	-	-	1.0	267,000		
	KDE2630-50/5-1.0-1.5 (W=2)	50/5	-	1.5 (W=2)	-	193,000		
	KDE2630-75/5-1.0-1.5 (W=2)	75/5	-	1.5 (W=2)	-	193,000		
	KDE2630-100/5-1.0-1.5	100/5	-	1.5	-	193,000		
	KDE2630-125/5-1.0-1.5	125/5	-	1.5	-	193,000		
	KDE2630-150/5-1.0-1.5	150/5	-	1.5	-	193,000		
	KDE2630-200/5-1.0-2.5	200/5	-	2.5	-	193,000		
	KDE2630-250/5-1.0-2.5	250/5	-	2.5	-	193,000		
	KDE2630-300/5-1.0-2.5	300/5	-	2.5	-	193,000		
	KDE2640-400/5-0.5-5.0	400/5	5.0	-	-	242,000		VIỆT NAM
	KDE2640-500/5-0.5-5.0	500/5	5.0	-	-	280,000		
	KDE2640-600/5-0.5-5.0	600/5	5.0	-	-	293,000		

MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE KIỂU 1



BEST-POWER

"Chính xác trong từng phép đo"

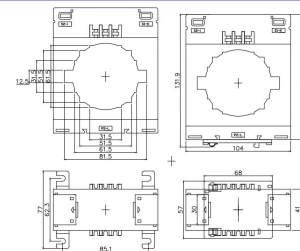
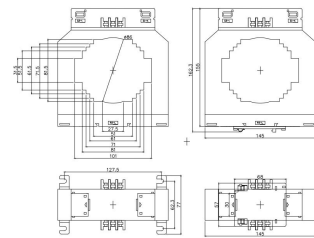
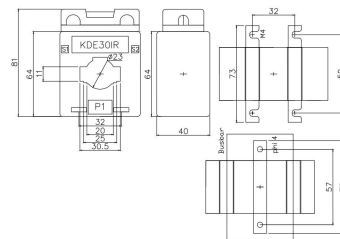
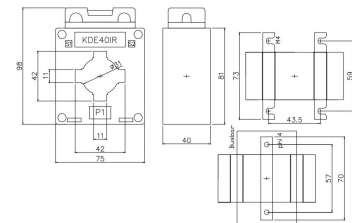
HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
	KDE8030-50/5-1.0-2.5 (W=2)	50/5	-	2.5 (W=2)	-	313,000		VIỆT NAM
	KDE8030-75/5-1.0-2.5 (W=2)	75/5	-	2.5 (W=2)	-	325,000		
	KDE8030-100/5-1.0-5.0	100/5	-	5.0	-	313,000		
	KDE8030-150/5-1.0-5.0	150/5	-	5.0	-	325,000		
	KDE8030-200/5-1.0-5.0	200/5	-	5.0	-	333,000		
	KDE8030-250/5-1.0-5.0	250/5	-	5.0	-	355,000		
	KDE8030-300/5-1.0-5.0	300/5	-	5.0	-	375,000		
	KDE8040-800/5-0.5-5.0	800/5	5.0	-	-	336,000		VIỆT NAM
	KDE8660-1000/5-0.5-10	1000/5	10	-	-	426,000		VIỆT NAM
	KDE8660-1200/5-0.5-10	1200/5	10	-	-	460,000		
	KDE8660-1250/5-0.5-10	1250/5	10	-	-	460,000		

MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE KIỂU 1



BEST-POWER

"Chính xác trong từng phép đo"

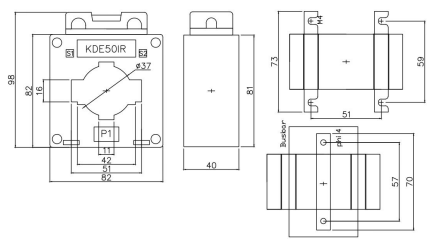
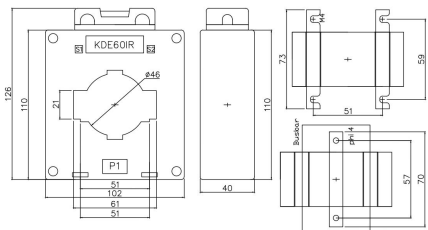
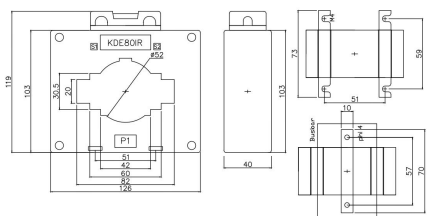
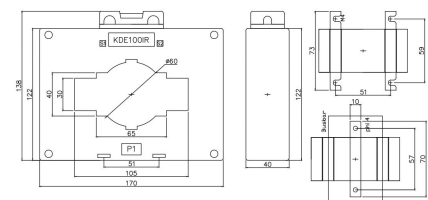
HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
	KDE10480-1500/5-0.5-10	1500/5	10	-	-	559,000		VIỆT NAM
	KDE10480-1600/5-0.5-10	1600/5	10	-	-	566,000		
	KDE140100-2000/5-0.5-15	2000/5	15	-	-	844,000		VIỆT NAM
	KDE140100-2500/5-0.5-15	2500/5	15	-	-	868,000		
	KDE140100-3000/5-0.5-30	3000/5	30	-	-	1,018,000		
	KDE140100-3200/5-0.5-30	3200/5	30	-	-	1,094,000		
	KDE140100BL-3200/5-0.5-30	3200/5	30	-	-	1,282,000		
	KDE30IR-50/5-3.0-1.0	50/5	-	-	1.0	184,000		VIỆT NAM
	KDE30IR-75/5-3.0-1.0	75/5	-	-	1.0			
	KDE30IR-100/5-1.0-1.5	100/5	-	1.5	-			
	KDE30IR-150/5-1.0-1.5	150/5	-	1.5	-			
	KDE30IR-200/5-1.0-2.5	200/5	-	2.5	-			
	KDE30IR-250/5-1.0-2.5	250/5	-	2.5	-			
	KDE30IR-300/5-1.0-2.5	300/5	-	2.5	-			
	KDE40IR-400/5-1.0-5.0	400/5	-	5.0	-	208,000		VIỆT NAM
	KDE40IR-500/5-1.0-5.0	500/5	-	5.0	-	227,000		
	KDE40IR-600/5-1.0-5.0	600/5	-	5.0	-	260,000		

MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE KIỂU 1



BEST-POWER

"Chính xác trong từng phép đo"

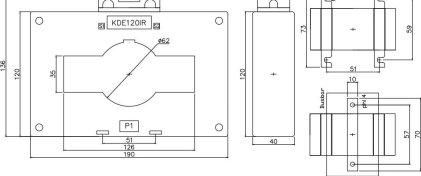
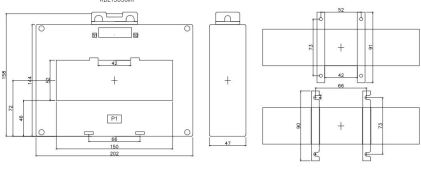
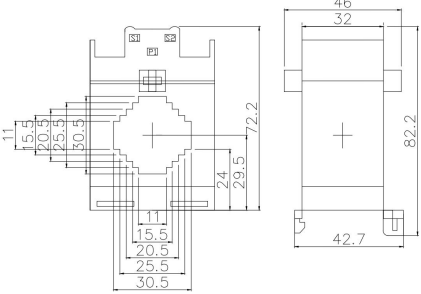
HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
	KDE50IR-800/5-1.0-5	800/5	-	5.0	-	308,000		VIỆT NAM
	KDE60IR-1000/5-1.0-10	1000/5	-	10	-	397,000		VIỆT NAM
	KDE60IR-1200/5-1.0-10	1200/5	-	10	-	427,000		
	KDE60IR-1250/5-1.0-10	1250/5	-	10	-	427,000		
	KDE80IR-1000/5-1.0-10	1000/5	-	10	-	420,000		VIỆT NAM
	KDE80IR-1200/5-1.0-10	1200/5	-	10	-	454,000		
	KDE80IR-1250/5-1.0-10	1250/5	-	10	-	454,000		
	KDE80IR-1500/5-1.0-10	1500/5	-	10	-	536,000		
	KDE80IR-1600/5-1.0-10	1600/5	-	10	-	536,000		
	KDE100IR-2000/5-1.0-15	2000/5	-	15	-	662,000		VIỆT NAM
	KDE100IR-2500/5-1.0-15	2500/5	-	15	-	720,000		
	KDE100IR-3000/5-1.0-15	3000/5	-	15	-	922,000		

MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE KIỂU 1



BEST-POWER

"Chính xác trong từng phép đo"

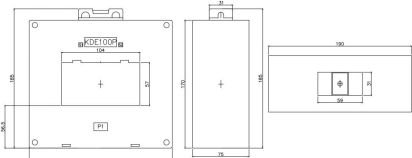
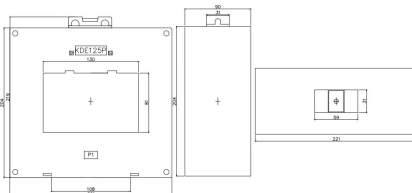
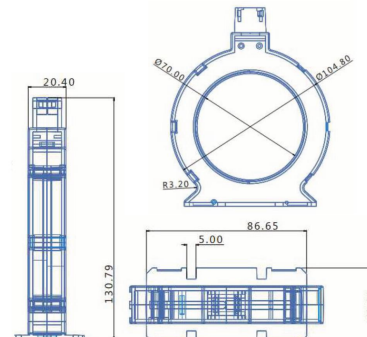
HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
	KDE120IR-2000/5-1.0-15	2000/5	-	15	-	695,000		VIỆT NAM
	KDE120IR-2500/5-1.0-15	2500/5	-	15	-	740,000		
	KDE120IR-3000/5-1.0-15	3000/5	-	15	-	932,000		
	KDE120IR-3200/5-1.0-15	3200/5	-	15	-	967,000		
	KDE15050IR-4000/5-0.5-30	4000/5	30	-	-	1,920,000		VIỆT NAM
	KDE15050IR-5000/5-0.5-30	5000/5	30	-	-	2,304,000		
	KDE5030-50/5-3.0-1.0	50/5	-	-	1.0	184,000		VIỆT NAM
	KDE5030-50/5-1.0-1.0 (W=2)	50/5	-	1.0 (W=2)	-	184,000		
	KDE5030-100/5-1.0-1.0	100/5	-	1.0	-	184,000		
	KDE5030-125/5-1.0-1.0	125/5	-	1.0	-	184,000		
	KDE5030-150/5-1.0-1.5	150/5	-	1.5	-	184,000		
	KDE5030-200/5-1.0-1.5	200/5	-	1.5	-	184,000		
	KDE5030-250/5-1.0-2.5	250/5	-	2.5	-	184,000		
	KDE5030-300/5-1.0-2.5	300/5	-	2.5	-	184,000		
	KDE5030-400/5-0.5-5.0	400/5	-	5.0	-	242,000		

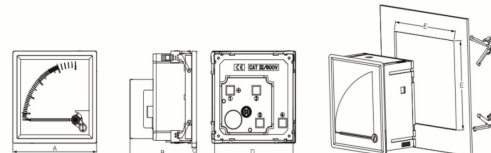
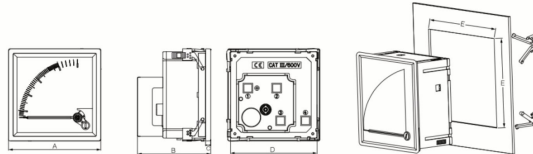
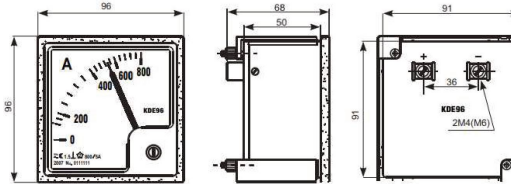
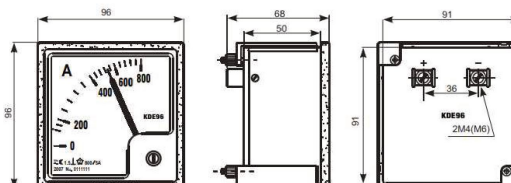
MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE KIỂU 2



BEST-POWER

"Chính xác trong từng phép đo"

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
	KDE100P-IIR-3000/5-0.5-15	3000/5	15	-	-	1,980,000		VIỆT NAM
	KDE100P-IIR-3200/5-0.5-15	3200/5	15	-	-	2,077,000		
	KDE100P-IIR-4000/5-0.5-15	4000/5	15	-	-	2,374,000		
	KDE125P-IIR-4000/5-0.5-15	4000/5	15	-	-	2,573,000		VIỆT NAM
	KDE125P-IIR-5000/5-0.5-15	5000/5	15	-	-	2,869,000		
	KDE125P-IIR-6000/5-0.5-15	6000/5	15	-	-	3,265,000		
	KDE125P-IIR-6300/5-0.5-15	6300/5	15	-	-	3,365,000		
BIẾN DÒNG THỨ TỰ KHÔNG DÙNG VỚI RƠ LE BẢO VỆ DÒNG RÒ VÀ CHẠM ĐẤT (ZCT)								
	KDE-ZCT-70 30A/30mA	CBCT / ZCT - 70mm ID			542,000			VIỆT NAM

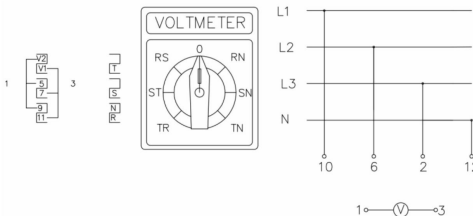
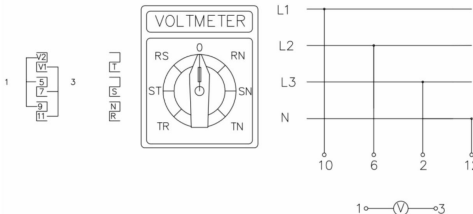
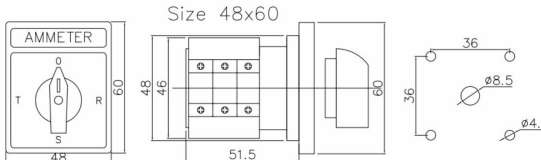
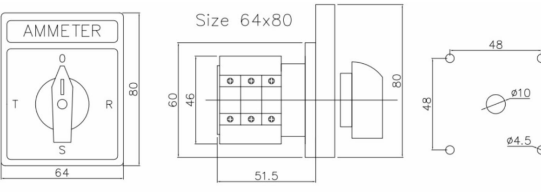
HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	CẤP CHÍNH XÁC 1.5					KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	XUẤT XỨ
		GIÁ TRỊ THANG ĐO							
KDE96-AM-1 	KDE-96AM-1	30A	50A	60A	75A	100A		184,000	TRUNG QUỐC
		125A	150A	200A	250A	300A			
		400A	500A	600A	800A	1000A			
		1200A	1250A	1500A	1600A	2000A			
		2500A	3000A	3200A	4000A	5000A			
		6000A	6300A	-	-	-			
KDE96-VM-1 	KDE-96VM-1	500V	-	-	-	-		184,000	TRUNG QUỐC
		-	-	-	-	-			
		-	-	-	-	-			
		-	-	-	-	-			
		-	-	-	-	-			
KDE96 	KDE-96 (96x96)	50A	75A	100A	125A	150A		244,000	VIỆT NAM
		200A	250A	300A	400A	500A			
		600A	800A	1000A	1250A	1500A			
		1600A	2000A	2500A	3000A	3200A			
		4000A	5000A						
KDE96 500V 	KDE-96 500V (96x96)	500V	-	-	-	-		244,000	VIỆT NAM
		-	-	-	-	-			
		-	-	-	-	-			
		-	-	-	-	-			
		-	-	-	-	-			

CHUYỂN MẠCH VOLT, AMPE



BEST-POWER

"Chính xác trong từng phép đo"

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	GIÁ TRỊ ĐIỆN ÁP - DÒNG ĐIỆN	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	XUẤT XỨ
	KDE-VS-4860-20A	500V - 20A		177,000	TRUNG QUỐC
	KDE-VS-6480-20A	500V - 20A		195,000	TRUNG QUỐC
	KDE-AS-4860-20A	500V - 20A		177,000	TRUNG QUỐC
	KDE-AS-6480-20A	500V - 20A		195,000	TRUNG QUỐC

ĐỒNG HỒ ĐO ĐA CHỨC NĂNG



BEST-POWER
"Chính xác trong từng phép đo"

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	THÔNG SỐ KỸ THUẬT		GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	XUẤT XỨ
KDE383A 	KDE383A	- Đồng hồ đo: V, A, Hz, Pf, kW, kVA, kVAR và đo kWh, KVAh, KVAh Import-Export, KVAh Import-Export - Hiển thị 3 hàng, 4 số, dạng LCD - Hàng thứ 4: 8 số (dành cho điện năng) - Cài đặt hệ số CT: 1A / 5A - 10.000A - Mạng kết nối: 3 pha - 4 dây, 3 pha - 3 dây, & 1 pha - 2 dây - Ngõ ra: xung áp 24VDC / dòng 100mA	- Độ chính xác: cấp 1 (dành cho điện năng) - Cài đặt hệ số PT Sơ cấp: 100V - 10 KV - Cài đặt hệ số PT Thứ cấp: 100 - 500V AC (L-L) - Có password bảo vệ - Nguồn cấp: 85 - 270V AC - Truyền thông MODBUS (KDE 383A-C)	1,780,000	VIỆT NAM
KDE383AC 	KDE 383AC (Truyền thông)	- Đồng hồ đo: V, A, Hz, Pf, kW, kVA, kVAR và đo kWh, KVAh, KVAh Import-Export, KVAh Import-Export - Hiển thị 3 hàng, 4 số, dạng LCD - Hàng thứ 4: 8 số (dành cho điện năng) - Cài đặt hệ số CT: 1A / 5A - 10.000A - Mạng kết nối: 3 pha - 4 dây, 3 pha - 3 dây, & 1 pha - 2 dây - Ngõ ra: xung áp 24VDC / dòng 100mA	- Độ chính xác: cấp 1 (dành cho điện năng) - Cài đặt hệ số PT Sơ cấp: 100V - 10 KV - Cài đặt hệ số PT Thứ cấp: 100 - 500V AC (L-L) - Có password bảo vệ - Nguồn cấp: 85 - 270V AC - Truyền thông MODBUS (KDE 383A-C)	2,200,000	VIỆT NAM
KDE81L 	KDE81L	- Đồng hồ đo tham số: V, A, Hz, PF, kW, kVA, kVAR, từng pha, trung bình, tổng 3 pha - Đo năng lượng: kWh1, kWh2, kWh3, - Tổng kWh-3P Import, Tổng kWh -3P Export, Tổng kWh Import + Export, kVAh1, kVAh2, kVAh3 (tải cảm và tải dung hay chiều Import và Export) Tổng kVAh - 3P Import, Tổng kVAh - 3P Export, Tổng kVAh Import + Export, kVAh1, kVAh2, kVAh3, Tổng kVAh, Phi, Phi O, load hours, Max demand (I, P, S), counter power up - Ngõ ra Relay (đặt hàng): 1 tiếp điểm C/O, cảnh báo, bảo vệ (A, kW, kVA)	- Hiển thị 4 hàng 4 số và 1 hàng 8 số cho năng lượng, tọa độ thể hiện chế độ tải và nguồn.- Dải đo: điện áp 500V - Dòng trực tiếp 6A. - Mạng kết nối: 3 pha-4 dây, 3 pha - 4 dây, 1 pha-2 dây - Cài đặt hệ số CT: 1 / 5A - 10.000A - Cài đặt hệ số PT sơ cấp: 500kV, thứ cấp 30-500V - Class 0.5S - Truyền thông: RS485 Modbus (tùy chọn) - Nguồn cấp: 90 - 270VAC / DC - Có password bảo vệ khi xóa năng lượng.	2,868,000	VIỆT NAM
KDE81LC 	KDE81LC (truyền thông)	- Đồng hồ đo tham số: V, A, Hz, PF, kW, kVA, kVAR, từng pha, trung bình, tổng 3 pha - Đo năng lượng: kWh1, kWh2, kWh3, - Tổng kWh-3P Import, Tổng kWh -3P Export, Tổng kWh Import + Export, kVAh1, kVAh2, kVAh3 (tải cảm và tải dung hay chiều Import và Export) Tổng kVAh - 3P Import, Tổng kVAh - 3P Export, Tổng kVAh Import + Export, kVAh1, kVAh2, kVAh3, Tổng kVAh, Phi, Phi O, load hours, Max demand (I, P, S), counter power up - Ngõ ra Relay (đặt hàng): 1 tiếp điểm C/O, cảnh báo, bảo vệ (A, kW, kVA)	- Hiển thị 4 hàng 4 số và 1 hàng 8 số cho năng lượng, tọa độ thể hiện chế độ tải và nguồn.- Dải đo: điện áp 500V - Dòng trực tiếp 6A. - Mạng kết nối: 3 pha-4 dây, 3 pha - 4 dây, 1 pha-2 dây - Cài đặt hệ số CT: 1 / 5A - 10.000A - Cài đặt hệ số PT sơ cấp: 500kV, thứ cấp 30-500V - Class 0.5S - Truyền thông: RS485 Modbus (tùy chọn) - Nguồn cấp: 90 - 270VAC / DC - Có password bảo vệ khi xóa năng lượng.	3,427,000	VIỆT NAM

ĐỒNG HỒ ĐO ĐA CHỨC NĂNG



BEST-POWER

"Chính xác trong từng phép đo"

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	THÔNG SỐ KỸ THUẬT		GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	XUẤT XỨ
KDE61 	KDE61	- Đồng hồ đo tham số: V, A, Hz, PF, kW, kVA, kVar, t - Đo năng lượng: kWh, kVarh, kVAh - Hiển thị 3 hàng, 3 số, dạng LED - Dải đo: điện áp 500V - Mạng kết nối: 3 pha-4 dây, 3 pha - 3 dây, 1 pha-2 dây - Cài đặt hệ số CT: 1 / 5A - 10.000A	- Cài đặt hệ số PT: 500 kV - Class 0.5S - Truyền thông: RS485 Modbus (tùy chọn, khi chọn truyền thông thì có thể đọc đầy đủ cách thanh ghi như đồng hồ KDE81LC) - Nguồn cấp: 90 - 270VAC / DC - Chế độ cuộn: Auto/Manual - Có password bảo vệ	1,730,000	VIỆT NAM
KDE61C 	KDE61C (truyền thông)	- Đồng hồ đo tham số: V, A, Hz, PF, kW, kVA, kVar, t - Đo năng lượng: kWh, kVarh, kVAh - Hiển thị 3 hàng, 3 số, dạng LED - Dải đo: điện áp 500V - Mạng kết nối: 3 pha-4 dây, 3 pha - 3 dây, 1 pha-2 dây - Cài đặt hệ số CT: 1 / 5A - 10.000A	- Cài đặt hệ số PT: 500 kV - Class 0.5S - Truyền thông: RS485 Modbus (tùy chọn, khi chọn truyền thông thì có thể đọc đầy đủ cách thanh ghi như đồng hồ KDE81LC) - Nguồn cấp: 90 - 270VAC / DC - Chế độ cuộn: Auto/Manual - Có password bảo vệ	2,330,000	VIỆT NAM
KDE85 	KDE85	- Đồng hồ đo tham số: V, A, Hz, PF, kW, kVA, kVar, kWh, t - Hiển thị LED, 0.39", 1 hàng 8 số cho năng lượng, 1 hàng 4 số cho tham số đo lường. - Hệ số CT: 1A/5A-10.000A	- Hệ số tỷ lệ PT: 500 kV - Class 0.5S - Truyền thông modbus tùy chọn (khi chọn truyền thông thì có thể đọc đầy đủ các thanh ghi như đồng hồ KDE85C)	1,690,000	VIỆT NAM
KDE85C 	KDE85C (truyền thông)	- Đồng hồ đo tham số: V, A, Hz, PF, kW, kVA, kVar, kWh, t - Hiển thị LED, 0.39", 1 hàng 8 số cho năng lượng, 1 hàng 4 số cho tham số đo lường. - Hệ số CT: 1A/5A-10.000A	- Hệ số tỷ lệ PT: 500 kV - Class 0.5S - Truyền thông modbus tùy chọn (khi chọn truyền thông thì có thể đọc đầy đủ các thanh ghi như đồng hồ KDE81LC)	2,190,000	VIỆT NAM